

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ PHỦ LÝ
TỈNH HÀ NAM**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 31/2022/HNGĐ-ST.

Ngày 05 - 8 - 2022.

V/v: “ly hôn, nuôi con chung”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHỦ LÝ - TỈNH HÀ NAM**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Xuyên.
- *Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Nguyễn Thị Chương và bà Trần Thị Hoa.

Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Nhung - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Mạnh Thắng - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 8 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 39/2022/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 3 năm 2022, về tranh chấp kiện ly hôn, nuôi con chung theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 25/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 28 tháng 6 năm 2022; Quyết định hoãn phiên tòa số 16/2022/QĐST-HNGĐ ngày 20 tháng 7 năm 2022, giữa các đương sự:

*** Nguyên đơn:** Chị Bùi Thị Hà H, sinh năm 1989; nơi ĐKNKTT: tổ 7, phường LHP, thành phố PL, tỉnh Hà Nam; địa chỉ hiện nay: Số 42, đường B1, Khu đô thị ĐTL, Khu phố PL, phường TT, thành phố TĐ, thành phố Hồ Chí Minh.

*** Bị đơn:** Anh Lê Đ.A, sinh năm 1989; địa chỉ: tổ 7, phường LHP, thành phố PL, tỉnh Hà Nam.

Chị H có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, anh Đ.A vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*Theo đơn khởi kiện xin ly hôn, bản tự khai và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án nguyên đơn chị Bùi Thị Hà H trình bày:

- Về hôn nhân: Chị và anh Lê Đ.A có đăng ký kết hôn vào ngày 12/5/2016 tại Ủy ban nhân dân phường Lê Hồng Phong, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam là do hai bên tự nguyện sau thời gian tìm hiểu nhau được 01 năm. Việc kết hôn cũng được gia đình hai bên cho tổ chức cưới hỏi theo phong tục tại địa phương. Quá trình chung sống đến năm 2020 thì giữa vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân

chủ yếu là do vợ chồng không còn hợp nhau về cách sống, quan điểm sống nên xảy ra nhiều tranh cãi và bản thân anh Đ.A không còn có sự yêu thương và chia sẻ với chị các vấn đề của cuộc sống nữa. Chính vì vậy, từ cuối năm 2020 chị chuyển hẳn về sinh sống ở thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định và hiện nay chị cùng con trai chị chuyển vào thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh ở. Thực tế, vợ chồng chị đã sống ly thân từ tháng 3 năm 2021 đến nay. Trong thời gian ly thân, mỗi người ở một nơi nên vợ chồng không quan tâm đến cuộc sống của nhau và chấm dứt quan hệ tình cảm từ đó. Nay chị xác định tình cảm dành cho anh Đ.A không còn và những mâu thuẫn không thể kéo dài mối quan hệ hôn nhân được nữa nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Lê Đ.A.

- Về con chung: Vợ chồng chị có 01 con trai chung duy nhất là cháu Lê Anh Q, sinh ngày 14/12/2016. Từ khi vợ chồng chị sống ly thân, chủ yếu do chị nuôi dưỡng cháu Lê Anh Q nên cháu rất cần sự chăm sóc của chị trong việc ăn ở, học hành và chị cũng không thể sống xa cháu được. Vì vậy, khi ly hôn chị xin nuôi cháu Lê Anh Q và chị không đề nghị anh Lê Đ.A cấp dưỡng nuôi con cùng chị.

- Về tài sản chung và công nợ chung: Vợ chồng không có nên chị không đề nghị Tòa án giải quyết.

* Bị đơn anh Lê Đ.A đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ thông báo về việc thụ lý vụ án, các giấy triệu tập và thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải cùng các văn bản tố tụng khác nhiều lần, nhưng không chấp hành giấy triệu tập và các văn bản tố tụng của Tòa án. Do vậy, không có quan điểm của anh Lê Đ.A.

* Ý kiến của bà Khương Thị Cường (mẹ đẻ anh Đ.A): Sau khi đăng ký kết hôn và tổ chức cưới cho vợ chồng anh Đ.A, chị H về sống chung với nhau. Bà thấy hai bên các con bà không có mâu thuẫn gì to lớn cả mà chỉ do anh Đ.A cũng có lúc ít chia sẻ với chị H. Bản thân bà không muốn vợ chồng các con ly hôn nên bà mong Tòa án giúp đỡ cho các con bà đoàn tụ. Về con chung: Vợ chồng anh Đ.A, chị H chỉ có 01 con trai chung là cháu Lê Anh Q do chị H đang nuôi dưỡng. Về tài sản chung và công nợ chung: Vợ chồng anh Đ.A, chị H không có và cũng không có vướng mắc gì cả.

* Quan điểm của đại diện Ủy ban nhân dân phường LHP: Đề nghị Tòa án giải quyết việc ly hôn giữa chị H và anh Đ.A theo quy định pháp luật. Chị H và anh Đ.A có 01 con chung là cháu Lê Anh Q đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa sơ thẩm hôm nay:

* Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, những người tham gia tố tụng; ý kiến về việc giải quyết vụ án.

- Ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký:

+ Việc tuân theo pháp luật trong thời gian chuẩn bị xét xử: Thẩm phán đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn như: thụ lý, giải quyết vụ án đúng thẩm quyền, đúng trình tự, thủ tục trong giai đoạn chuẩn bị xét xử.

+ Việc tuân theo pháp luật của hội đồng xét xử và Thư ký tại phiên tòa: Tại phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử và Thư ký đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án.

+ Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn chưa thực hiện quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự cụ thể anh Đ.A vắng mặt tại các phiên họp, phiên tòa.

- Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, quyết định:

Áp dụng các Điều 28, 35, 39, 68, 144, 147, 227, 228, 238 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Áp dụng các Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình.

Áp dụng Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 của Quốc hội và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận đơn yêu cầu khởi kiện của chị Bùi Thị Hà H.

- Về hôn nhân: Xử lý hôn giữa chị Bùi Thị Hà H và anh Lê Đ.A.

- Về con chung: Giao chị Bùi Thị Hà H nuôi dưỡng cháu Lê Anh Q, sinh ngày 14/12/2016 (con trai) cho đến khi cháu Lê Anh Q trưởng thành đủ 18 tuổi. Anh Lê Đ.A không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị Bùi Thị Hà H.

- Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị H phải nộp theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Sau khi thảo luận và nghị án, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền: Bị đơn anh Lê Đ.A có nơi thường trú tại tổ 7, phường LHP, thành phố PL, tỉnh Hà Nam. Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, thì vụ án “Kiện xin ly hôn, nuôi con chung” giữa chị Bùi Thị Hà H và anh Lê Đ.A thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam.

[2] Về việc xét xử vắng mặt người tham gia tố tụng: Bị đơn anh Lê Đ.A vắng mặt tại phiên tòa không có lý do nhưng trước đó anh Đ.A cũng đã vắng mặt tại phiên tòa ngày 20/7/2022 không có lý do; chị Bùi Thị Hà H có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, nên việc xét xử vắng mặt anh Đ.A và chị Hà H tại phiên tòa được thực hiện theo quy định tại Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về hôn nhân: Chị Bùi Thị Hà H và anh Lê Đ.A có đăng ký kết hôn vào ngày 12/5/2016 tại Ủy ban nhân dân phường LHP, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam là hoàn toàn tự nguyện, thỏa mãn với điều kiện, thủ tục kết hôn được Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 bảo vệ.

Xét yêu cầu ly hôn của chị Bùi Thị Hà H, Hội đồng xét xử thấy rằng: Sau khi kết hôn, vợ chồng anh chị cũng có thời gian chung sống được khoảng hơn 04 năm sau đó phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do hai bên không hợp nhau về quan điểm sống, cách sống và thực tế vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 3 năm 2021 đến nay. Chị H xác định tình cảm không còn dành cho anh Đ.A và mâu thuẫn giữa vợ chồng đã thật sự trầm trọng nên chị kiên quyết xin ly hôn anh Đ.A. Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa anh Đ.A đều vắng mặt không có lý do và cũng không có biện pháp nào để hàn gắn tình cảm vợ chồng. Điều đó, chứng tỏ anh Đ.A không muốn níu kéo mối quan hệ hôn nhân với chị H. Xét thấy, cuộc hôn nhân của vợ chồng anh chị đã lâm vào tình trạng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, việc giải quyết ly hôn là cần thiết nên chấp nhận nguyện vọng của chị H là phù hợp với thực tế và pháp luật được quy định tại Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình.

[4] Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là cháu Lê Anh Q, sinh ngày 14/12/2016 (con trai). Xét nguyện vọng của chị H muốn được nuôi con chung Lê Anh Q và không yêu cầu anh Đ.A cấp dưỡng nuôi con chung. Hội đồng xét xử thấy, thực tế từ khi vợ chồng anh chị sống ly thân đến nay, việc nuôi dưỡng cháu Lê Anh Q do chị H đảm nhiệm. Vì vậy, để đảm bảo sự phát triển ổn định của con chung của anh chị, cần giao cho chị H nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Lê Anh Q là phù hợp thực tế và pháp luật theo quy định tại các Điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình cho đến khi cháu Q trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Do chị H không yêu cầu cấp dưỡng nên anh Đ.A không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị H.

[5] Về tài sản chung và công nợ chung: Chị H xác nhận không có, không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí ly hôn: Chị H phải nộp theo quy định của pháp luật.

[7] Về quyền kháng cáo: Các đương sự thực hiện theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 68; Điều 144; Điều 147; Điều 227; Điều 228; Điều 238; Điều 271; Điều 273; Điều 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Căn cứ các Điều 51; 56; 58; 81; 82; 83 của Luật hôn nhân và gia đình.

- Căn cứ Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25 tháng 11 năm 2015 của Quốc hội; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

[1] Xử lý hôn giữa: Chị Bùi Thị Hà H và anh Lê Đ.A.

[2] Về con chung: Giao chị Bùi Thị Hà H được trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung là cháu Lê Anh Q, sinh ngày 14/12/2016 (con trai), cho đến khi cháu Lê Anh Q trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác. Anh Lê Đ.A không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị Bùi Thị Hà H.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để gây cản trở hoặc ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

[3] Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Bùi Thị Hà H phải nộp là 300.000đ. Chị H được đối trừ với 300.000đ, mà chị đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai số AA/2021/0000365 ngày 28/3/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam. Chị H đã nộp đủ án phí.

Về quyền kháng cáo: Chị H, anh Đ.A vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND thành phố Phủ Lý;
- Chi cục THADS thành phố Phủ Lý;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- UBND phường Lê Hồng Phong, TP Phủ Lý, tỉnh Hà Nam;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

(Đã ký)

Nguyễn Thị Xuyên